

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-BGTVT ngày 05/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14521/BTC-QLCS ngày 26/11/2020 của Bộ Tài chính trả lời về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Xét Tờ trình số 1306/ĐKVN-TTr ngày 06/5/2020 và văn bản số 2632/ĐKVN-TCKHĐT ngày 10/8/2020 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc xây dựng định mức sử dụng ô tô chuyên dùng trong hoạt động đăng kiểm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam như sau:

1. Về chủng loại xe, số lượng xe và đối tượng được trang bị xe: Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

Trong đó, trong định mức 26 xe của các Chi cục Đăng kiểm đã bao gồm 11 xe ô tô 07 chỗ chuyên dùng hiện có.

2. Về mức giá: Thực hiện quy định tại Điều 16 Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

- Giá mua xe tối đa đối với xe ô tô 07 chỗ gắn thiết bị chuyên dùng, xe bán tải và xe tải 02 tấn là 720 triệu đồng/xe;

- Giá mua xe nêu trên là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô

tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

- Đối với giá mua xe container được xác định cụ thể khi quyết định đầu tư mua sắm hoặc sau khi tiếp nhận tài sản của dự án viện trợ, tài trợ.

Điều 2. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng được ban hành tại Quyết định này, yêu cầu Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam như sau:

- Thực hiện việc mua sắm, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng đã ban hành theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan. Rà soát, ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô đúng mục đích, công khai, minh bạch.

- Đối với 11 xe ô tô 07 chỗ chuyên dùng hiện có của các Chi cục Đăng kiểm tại Điều 1, yêu cầu nghiêm túc quản lý, sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện thanh lý khi đủ điều kiện theo đúng quy định.

- Rà soát, sắp xếp xe ô tô chuyên dùng hiện có của các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và báo cáo kết quả về Bộ. Trong đó lưu ý, việc thực hiện xử lý xe ô tô chuyên dùng không phù hợp tiêu chuẩn, định mức (nếu có) phải hoàn thành chậm nhất là 06 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử (để đăng tải);
- Cục QLCS – Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TC (DThu).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG
Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KIỂM**

(Kèm theo Quyết định số 2303 /QĐ-BGTVT ngày 15 /12/2020 của Bộ Giao thông vận tải)

| STT | Tên đơn vị | Tiêu chuẩn, định mức trang bị xe chuyên dùng | | |
|----------|--|--|---|--|
| | | Số lượng | Chủng loại | Loại (lĩnh vực)/mục đích sử dụng |
| | Tổng cộng | 59 | | |
| I | Các đơn vị nghiệp vụ và Trung tâm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) | 33 | | |
| 1 | Các đơn vị nghiệp vụ | 25 | - Xe bán tải; - Hai bên sườn xe in Lô gô Cục ĐKVN “ VR ” và dòng chữ “ Kiểm tra chất lượng xe cơ giới ” hoặc “ Kiểm tra chuyên ngành ” để nhận biết | Xe phục vụ công tác kiểm tra chất lượng xe cơ giới, kiểm tra chuyên ngành về công tác đăng kiểm. |
| 2 | Các Trung tâm | 8 | | |
| 2.1 | Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn | 1 | - Xe 07 chỗ gắn thiết bị chuyên dùng - Hai sườn xe in Logo của Cục Đăng kiểm Việt Nam (VR) và dòng chữ “Kiểm tra chuyên ngành” để nhận biết. | Xe phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành về công tác đăng kiểm |
| 2.2 | Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới | 7 | | |
| | | 2 | Xe container | Xe phục vụ công tác thử nghiệm xe cơ giới |
| | | 1 | - Xe tải 02 tấn; - Hai bên sườn xe in Logo Cục ĐKVN “ VR ” và dòng chữ “ Thử nghiệm xe cơ giới ” để nhận biết | Xe phục vụ công tác thử nghiệm xe cơ giới |

| | | | | |
|-----------|---|-----------|--|---|
| | | 4 | - Xe bán tải; - Hai bên sườn xe in Lô gô Cục ĐKVN “ VR ” và dòng chữ “ <i>Thử nghiệm xe cơ giới</i> ” để nhận biết | Xe phục vụ công tác thử nghiệm xe cơ giới |
| II | Các Chi Cục đăng kiểm | 26 | | |
| 1 | Chi Cục Đăng kiểm số 6 tại TP. HCM | 2 | - Xe bán tải; - Hai bên sườn xe in Lô gô Cục ĐKVN “ VR ” và dòng chữ “ <i>Kiểm tra chuyên ngành</i> ” để nhận biết | Xe phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành về công tác đăng kiểm. |
| 2 | Chi Cục Đăng kiểm số 10 tại TP. Hải phòng | 2 | - Xe bán tải; - Hai bên sườn xe in Lô gô Cục ĐKVN “ VR ” và dòng chữ “ <i>Kiểm tra chuyên ngành</i> ” để nhận biết | Xe phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành về công tác đăng kiểm. |
| 3 | 22 Chi Cục Đăng kiểm còn lại (01 xe/Chi cục) | 22 | - Xe bán tải; - Hai bên sườn xe in Lô gô Cục ĐKVN “ VR ” và dòng chữ “ <i>Kiểm tra chuyên ngành</i> ” để nhận biết | Xe phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành về công tác đăng kiểm. |